

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG

Bản án số: 13/2018/HS-ST

Ngày 09-3-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Hoàng;

Bà Trần Thị Liên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên tòa:***
Ông Trần Đình Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở nhà văn hóa khu Nhân Đào, thị trấn Nam Sách, huyện Nam sách, tỉnh Hải Dương, xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 14/2018/HS-ST ngày 02/02/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Huy M, sinh năm 1992;

ĐKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy N (đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1971; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2018 đến ngày 20/01/2018. Hiện bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Công an huyện Nam Sách - (có mặt).

2. Nguyễn Văn O, sinh năm 1963;

ĐKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1932 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1932; vợ đã ly hôn; có 01 con sinh năm 1992; tiền

án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2018 đến ngày 20/01/2018. Hiện bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Công an huyện Nam Sách - (có mặt).

3. Phạm Ngọc S, sinh năm 1992;

ĐKHKT và chỗ ở: Khu N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1963 và bà Lê Thị L, sinh năm 1965; vợ là Bùi Thị T, sinh năm 1994; có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2018 đến ngày 20/01/2018. Hiện bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Công an huyện Nam Sách - (có mặt).

4. Nguyễn Văn L, sinh năm 1974;

ĐKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1951; vợ là Phùng Thị S, sinh năm 1980; có 02, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2018 đến ngày 20/01/2018. Hiện bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Công an huyện Nam Sách - (có mặt).

5. Nguyễn Huy T, sinh năm 1978;

ĐKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương ;

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy T, sinh năm 1954, ông T là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công giải phóng hạng ba; con bà Đỗ Thị S, sinh năm 1955; vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; có 02, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2018 đến ngày 20/01/2018. Hiện bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Công an huyện Nam Sách - (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 17/01/2018, Phạm Ngọc S đi đến nhà của Nguyễn Huy M để rủ M mua thuốc trừ sâu. Khi đến nơi thì S gặp M, L ngồi chơi uống nước, một lúc thì O đến, mọi người cùng rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới

hình thức đánh liêng. O đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ rồi tất cả lên gian phòng thờ tầng 2 nhà M để đánh bạc. Bốn người gồm có M, O, S và L bắt đầu tham gia đánh bạc từ khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày đến khoảng 11 giờ 30 phút có Nguyễn Huy T đến tham gia đánh cùng. Mức sát phạt thấp nhất đặt "gà" là 10.000 đồng, cao nhất "tổ" không quá 50.000 đồng. Hình thức Liêng như sau: Trước khi chia bài, mỗi người phải đặt "gà" là 10.000 đồng, rồi người chia bài chia cho mỗi người 03 quân bài. Mọi người cầm bài lên kiểm tra và thực hiện việc tố, người chia bài được quyền tố đầu tiên (tuỳ vào "cước" hoặc điểm của bài mình để tố); những người chơi còn lại nếu không theo sẽ úp bài xuống và mất 10.000 đồng đã đặt, nếu theo tố (chơi tiếp) thì phải bỏ ra số tiền bằng số tiền của người tố vào gà. Sau khi tố xong thì những người theo tố lật bài ra để so sánh "cước" hoặc điểm bài để tính thắng, thua như sau: Cước lớn nhất là "sáp" bằng 3 quân bài giống nhau, "cước" lớn thứ hai là "liêng" bằng 3 quân bài liên tiếp (không cần đồng chất), "cước" lớn thứ ba là "ảnh" bằng 3 quân bài có hình người (không cần giống nhau). Nếu bài không có "cước" nêu trên thì tính điểm (điểm thấp hơn "cước"): Tổng điểm tính đến 9 (quy định cộng 3 quân bài lại trên 10 điểm thì chỉ lấy số hàng đơn vị để tính điểm, nếu tổng là 10 thì bài đó là 0 điểm; những cây bài là J, Q, K tính là 0 điểm). Bài của ai có "cước" lớn nhất hoặc nếu không có cước thì so đến điểm (nếu cùng cước hoặc bằng điểm thì so đến chất của quân bài lớn nhất theo thứ tự rô, cơ, nhép, bích) thì thắng và được thu hết tiền (cả tiền tố và tiền gà). Tiếp theo ván mới thì người thắng ván trước được chia bài và cũng là người được tố tiền đầu tiên, ván bài diễn ra tương tự. Đến 15 giờ cùng ngày, khi M, O, S, L và T đang đánh bạc thì bị Công an huyện Nam Sách phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền các đối tượng sử dụng vào đánh bạc là 8.300.000 đồng và 01 bộ tú lơ khơ 52 quân. Các đối tượng tự khai nhận số tiền bản thân sử dụng vào việc đánh bạc gồm: M có 300.000 đồng, O có 1.100.000 đồng, S có 2.800.000 đồng, L có 2.650.000 đồng, T có 400.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo M, O, S, L, T thừa nhận khoảng từ 10 giờ 30 phút đến 15 giờ ngày 17/01/2018 tại nhà của M, các bị cáo đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Quá trình phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của VKS nhân dân huyện Nam Sách đã truy tố. Số tiền đánh bạc M, O, T khai sử dụng để đánh cụ thể là: M có 650.000đồng, O có 1.450.000đồng, T có 750.000đồng, S có 2.800.000đ, L có 2.650.000đồng, tổng là 8.300.000đồng là phù hợp với số tổng tiền thu trên chiếu bạc.

Bản cáo trạng số 16/VKS-HS ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố các bị cáo: Nguyễn Huy M, Nguyễn Văn O, Phạm Ngọc S, Nguyễn Văn L và Nguyễn Huy T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2

Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với T. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 BLHS đối với M, O, L, S. Điều 36 BLHS đối với T. Xử phạt M, O, S, L mỗi bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách đều từ 16 đến 20 tháng. Xử phạt T từ 10 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng của trong thời gian áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung với các bị cáo. Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS số tiền 8.300.000 đồng đã thu giữ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; 01 bộ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng phạm tội, tịch thu tiêu hủy. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ 10 giờ 30 đến 15 giờ ngày 17/01/2018 tại nhà Nguyễn Huy M ở thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương các bị cáo Nguyễn Huy M, Nguyễn Văn O, Phạm Ngọc S, Nguyễn Văn L và Nguyễn Huy T đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng dưới hình thức đánh liêng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.300.000 đồng.

[3] Các bị cáo đều đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song vì muốn sát phạt nhau bằng tiền, muốn thu lời bất

chính nên có ý phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Huy M, Nguyễn Văn O, Phạm Ngọc S, Nguyễn Văn L và Nguyễn Huy T phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Đối với M có hành vi dùng nhà của mình cho các bị cáo đánh bạc. Do quy mô của chiều bạc không lớn (dưới mười người và có một chiều bạc, số tiền sử dụng để đánh bạc có 8.300.000 đồng) nên hành vi của M chưa đủ yếu tố cấu thành tội "gà bạc", bị cáo chỉ bị truy tố về tội đánh bạc là có căn cứ.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tự bột phát rủ nhau đánh bạc nên không có sự chuẩn bị, câu kết chặt chẽ giữa những người thực hiện hành vi phạm tội. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn, mức sát phạt nhỏ, vì vậy cần đánh giá vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo. Đối với M là chủ nhà nhưng sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất là 650.000 đồng. O là người mua bộ bài và sử dụng số tiền đánh bạc là 1.450.000 đồng. S và L là người sử dụng số tiền nhiều nhất, cụ thể S có 2.800.000 đồng, L có 2.650.000 đồng. Vì vậy, xác định vai trò của các bị cáo M, O, S, L là bằng nhau và phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc. T là người vào sau, có số tiền sử dụng để đánh bạc ít hơn (có 750.000 đồng) nên T chịu mức hình phạt sau các bị cáo khác.

[6]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự nên đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với T có bổ đề được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công giải phóng, vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do các bị cáo đều nhất thời phạm tội, mức sát phạt không lớn và đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy cho các bị cáo M, O, S, L được hưởng án treo cải tạo tại địa phương; Áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ với bị cáo T. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú của các bị cáo giám sát giáo dục cũng giúp các bị cáo trở thành công dân hữu ích. Khấu trừ 05% thu nhập hàng tháng của T trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước.

[7] Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 BLHS các bị cáo có thể phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, do các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn: Đối với O đã ly hôn vợ phải nuôi con nhỏ, L hiện bị tai nạn lao động không lao động nặng được, T phải nuôi con bị khuyết tật gia đình kinh tế khó khăn, công việc không ổn định, S và M đều không có tài sản riêng sống cùng

bổ mẹ công việc không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung với các bị cáo.

[9]. Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS số tiền 8.300.000 đồng đã thu giữ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; 01 bộ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng phạm tội, tịch thu tiêu hủy.

[10]. Án Phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS áp dụng với các bị cáo. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS đối với T; Áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 BLHS đối với M, O, S, L;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Huy M, Nguyễn Văn O, Phạm Ngọc S, Nguyễn Văn L và Nguyễn Huy T phạm tội "*Đánh bạc*".

Xử phạt: Nguyễn Huy M, Nguyễn Văn O, Phạm Ngọc S, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng thời gian tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Giao các bị cáo M, O, L cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo S cho UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Huy T 10 tháng cải tạo không giam giữ được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 17/01/2018 đến ngày 20/01/2018)(01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), T còn phải chấp hành 09 (chín) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ; thời gian tính từ ngày UBND xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ từ 5% thu nhập hàng tháng của T trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao Nguyễn Huy T cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.300.000 đồng đã thu giữ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; tịch thu tiêu hủy 01 bộ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng phạm tội (*theo biên bản giao nhận vật*

chứng giữa Công an huyện Nam Sách với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nam Sách ngày 8/2/2018).

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Huy M, Nguyễn Văn O, Phạm Ngọc S, Nguyễn Văn L và Nguyễn Huy T mỗi người phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSDND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Nam Sách;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Thị Liên